

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HS-ST

Ngày: 20- 6- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di;

2. Ông Phạm Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Trọng, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền, Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2023/TLST-HS ngày 03/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HS ngày 03/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đối với bị cáo:

Lê Văn M, sinh năm 1989; tại tỉnh Bình Thuận. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã B Th, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: thợ hồ; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C (chết) và bà Lê Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/01/2024; hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn L H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Trang Đ, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn L H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Võ Ngọc Th, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã B Th, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Phạm Anh T, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã B Th, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã B Th, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Biện Văn Í, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã B Th, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Lê Văn H, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã B Th, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

+ Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã B Th, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

+ Ông Lê Hồng V, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã B Th, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

+ Ông Biện Thanh L, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã B Th, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

+ Ông Lê Bá Đ, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã B Th, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng:

Vào khoảng 11 giờ ngày 04/12/2022 Lê Văn M, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn N, Lê Văn H, Lê Hoàng V, Lê Bá Đ và Biện Thanh L cùng nhau nhậu tại nhà của Lê Thị H (mẹ ruột của M, H) tại thôn 2, xã B Th, huyện Tuy Phong. Cùng lúc này, Biện Văn Í, Nguyễn Văn T, Trần Trang Đ, Võ Ngọc Th, Phạm Anh T cũng tổ chức nhậu tại nhà của Biện Văn Í (cách nhà H khoảng 50m) thuộc thôn 1, xã B Th, huyện Tuy Phong. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày 04/12/2022 tại nhà bà H do Đ nhậu say nên xin nghỉ trước đi về, khi Đ đi bộ ngang vị trí cửa ngõ nhà ông Í thì Đ vô cớ có những lời lẽ chửi bới vào nhà ông Í thì ông Í và Đ liền đi ra can ngăn Đ. Lúc này, Đ và V điều khiển xe mô tô chạy đến nhà Í chờ Đ đi về nhà. Sau khi chờ Đ về nhà thì Đ quay về lại nhà bà H còn V thì đi vào bên trong nhà ông Í cùng ngồi nhậu chung với nhóm của ông Í thì giữa V và Đ xảy ra mâu thuẫn thách đố đánh nhau. V bỏ đi về lại nhà bà H kể lại toàn bộ sự việc V bị nhóm ở nhà ông Í chửi bới, hăm dọa đánh V cho nhóm của M nghe nên N, H, Đ không cầm hung khí gì và V cầm trên tay 01 con dao phay loại cán bằng gỗ dài khoảng 12cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm, mũi bầu, nhọn, mặt lưỡi rộng khoảng 07cm cùng nhau đi sang nhà ông Í đánh nhau với Đ, riêng L nói với M “Ông Í là cậu mình, bạn ở đây đừng qua, để mình qua đó nói giúp cho rồi quay lại nhậu với bạn”, L liền đi bộ qua nhà ông Í. Sau đó, V, Đ, N, Hoàng xảy ra đánh nhau qua lại với Đ. Một lúc sau, M nghe tiếng la lớn từ nhà ông Í nên đi bộ qua xem thì nhìn thấy bên nhóm nhà ông Í có 02 người cầm dao và nhìn thấy trên tay của V đang cầm 01 con dao phay loại cán bằng gỗ dài khoảng 12cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm, mũi bầu, nhọn, mặt lưỡi rộng khoảng 07cm, trên đùi của V bị chảy máu và nhìn thấy trên cổ tay của Đ cũng đang chảy máu nên M hỏi V: “ Ai đánh

mày”, V trả lời “Tụi nó”, cùng lúc này có người trong nhóm của V chỉ về phía của Đ đang đứng bên ngoài tường rào nhà ông Í trên tay đang cầm dao cách vị trí M đứng khoảng 16m đến 19m nói “Thằng áo đỏ đánh” (Tức là Đ đánh). M liền giật lấy con dao phay loại cán bằng gỗ dài khoảng 12cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm, mũi bầu, nhọn, mặt lưỡi rộng khoảng 07cm trên tay V chạy đến rượt đuổi chém Đ thì Th chạy đến ôm M can ngăn và nói “Tụi nó toàn là anh em của em không à, đánh tụi nó làm gì”, M trả lời: “Tau phải chém chết thằng áo đỏ mới được, thả tao ra không tao chém mày luôn” nên Th buông tay ra và không ngăn cản M. M tiếp tục chạy đến được một đoạn thì Nguyễn Văn T chạy đến đứng đối diện trước mặt M can ngăn M không cho M chém Đ thì M liền cầm dao đưa lên cao chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào vùng trán của T gây thương tích. M được mọi người can ngăn nên bỏ đi về, T được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị vết thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 105/2023/TgT ngày 03/01/2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận, tỷ lệ thương tích của Nguyễn Văn T:

- Vết thương vùng trán phải, nứt sọ trán phải đã được điều trị, hiện ổn định, để lại sẹo lành kích thước: 08 x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 8% + 6%.

- Say sật da căng chân phải hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Nguyễn Văn Tình hiện tại là: 14%.

- Vết thương do vật sắc gây ra.

- Vết thương có chiều hướng lực tác động từ trước ra sau.

+ Vật chứng trong vụ án: 01 con dao phay loại cán bằng gỗ dài khoảng 12cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm, mũi bầu, nhọn, mặt lưỡi rộng khoảng 07cm đã vứt bỏ không thu hồi được.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn M cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn T 30.000.000đồng. Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSTP-HS ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Lê Văn M về tội “Cố ý gây thương tích ” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (có 02 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận: Giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Lê Văn M phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 (các điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Lê Văn M từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù giam.

- Về xử lý vật chứng: 01 con dao phay loại cán bằng gỗ dài khoảng 12cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm, mũi bầu, nhọn, mặt lưỡi rộng khoảng 07cm Lê Văn M dùng chém Nguyễn Văn T đã vứt bỏ không thu hồi được nên không xem xét, giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn M cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn T 30.000.000đồng. Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

- Đối với Nguyễn Văn N, Lê Văn Đ, Lê Văn H, Trần Trang Đ và Lê Hoàng V có hành vi sử dụng hung khí để đánh nhau đã vi phạm hành chính theo Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ nhưng đến nay đã hết thời hiệu xử phạt hành chính nên không xem xét, xử lý.

- *Ý kiến của bị cáo*: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan; không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo biết mình sai đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn T và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt; xét thấy, những người này đã có lời khai tại hồ sơ. Việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Sau khi nghe ý kiến của bị cáo và đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giải quyết vụ án vắng mặt họ.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, bản kết luận giám định pháp y về thương tích; đối chiếu lời khai của những người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 16 giờ 30 phút ngày 04/12/2022 tại thôn 1, xã B Th, huyện Tuy Phong, do mâu thuẫn trong lúc ngồi nhậu giữa Lê Hoàng V và Trần Trang Đ nên V đã kể lại toàn bộ sự việc cho Nguyễn Văn N, Lê Văn H, Lê Văn M, Biện Thanh L và Lê Bá Đ nghe. Sau đó, N, H, Đ và V cùng nhau đi đến nhà Biện Văn Í tìm Đ để đánh và xảy ra sự việc đánh nhau qua lại với Đ. Lê Văn M nghe tiếng la hét nên đi đến nhà Í thì thấy V bị chảy máu ở đùi nên giật lấy 01 con dao phay loại cán bằng gỗ dài khoảng 12cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm, mũi bầu, nhọn, mặt lưỡi rộng khoảng 07cm trên tay V rượt đuổi chém Đ. Nguyễn Văn T chạy đến can ngăn M thì M dùng dao chém 01 nhát trúng vào vùng trán phải của T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% (Tại Bản kết

luận giám định pháp y về thương tích số 105/2023/TgT ngày 03/01/2023).

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lê Văn M là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo vẫn cố ý sử dụng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Lê Văn M dùng dao gây thương tích cho bị hại nên theo quy định tại điểm a tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì dao là hung khí nguy hiểm nên đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt “*Dùng hung khí nguy hiểm*”; giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn thù hằn gì chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong lúc nhậu bị cáo đã dùng dao chém vào vùng trán của bị hại điều đó thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất côn đồ, ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó đã phạm tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của người bị hại, gây dư luận xấu ở địa phương; khi thực hiện xong hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương và đến ngày 23/01/2024 bị bắt theo quyết định truy nã; do vậy phải xử phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo để trở thành công dân tốt đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có Đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu; không biết chữ do đó nhận thức pháp luật còn hạn chế; mẹ bị cáo cung cấp giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của UBND xã B Th; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lê Văn M cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T 30.000.000đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Sau khi gây án, 01 con dao phay loại cán bằng gỗ dài khoảng 12cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm, mũi bầu, nhọn, mặt lưỡi rộng khoảng 07cm; bị cáo Lê Văn M đã vứt bỏ không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 (các điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2024.

2. Về án phí: Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Trung